TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08-7-2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cao

2. Ông Nguyễn Ngọc Ẩn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Trần Hưng T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện B, tỉnh Long An.

(Bà H có đơn xin vắng mặt, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/5/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Hưng T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Long An vào ngày 17/8/2023. Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc,

nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, ông T không có trách nhiệm với gia đình. Bà và ông T đã không còn chung sống với nhau từ tháng 4/2024 cho đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nên yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà và ông T không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn ông Trần Hưng T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Hồ Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Hưng T. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hồ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trần Hưng T đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử thấy rằng;

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị H và ông Trần Hưng T xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì hai bên phát sinh mâu thuẫn. Nay bà H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông T. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, riêng ông T vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của bà H. Từ đó, cho thấy ông T cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, cuộc sống chung của bà H và ông T đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định giữa bà và ông T không có con chung, tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông T vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Hồ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H về việc *"Ly hôn"* với ông Trần Hưng T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị H được ly hôn với ông Trần Hưng T.

2. Về án phí: Bà Hồ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007393 ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bến Lức.
- UBND xã Phước Lợi, huyện Bến Lức.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thiên Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn C – Nguyễn Ngọc Ẩn Cao Thiên T1